

Số: *122* /BC-UBND

Bỉm Sơn, ngày 03 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

**Về việc sáp nhập để thành lập thôn (tổ dân phố) thuộc xã (phường)
thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 377/HĐND-PC ngày 03/7/2018 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về thông báo làm việc. UBND thị xã Bỉm Sơn tổng hợp tình hình báo cáo về việc thực hiện sáp nhập để thành lập thôn (tổ dân phố) trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn. Cụ thể như sau:

I. VỀ TRIỂN KHAI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thực hiện Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sáp nhập, thành lập thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh, thị xã đã triển khai tiến hành các quy trình, các bước thực hiện công tác sáp nhập, thành lập thôn, khu phố trên địa bàn, cụ thể:

1. Đối với cấp Thị xã:

- Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Công văn số 574-CV/TU ngày 24/01/2018 về việc thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 25/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện việc sáp nhập thôn, khu phố trên địa bàn Tỉnh; Quyết định số 891-QĐ/TU ngày 02/4/2018 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sáp nhập, thành lập thôn, khu phố trên địa bàn thị xã do đồng chí Chủ tịch UBND thị xã làm Trưởng Ban, đồng chí Phó Chủ tịch UBND thị xã và đồng chí Trưởng Ban Tổ chức làm Phó Trưởng ban, các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng các đoàn thể chính trị - XH và một số đồng chí trưởng các phòng, đơn vị có liên quan làm thành viên; Phân công cụ thể công việc cho các thành viên Ban chỉ đạo, giao phụ trách các đơn vị xã, thị trấn để chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác sáp nhập thôn.

- UBND thị xã ban hành Công văn số 2419/UBND-NV ngày 08/12/2017 về việc rà soát, báo cáo việc sáp nhập, thành lập thôn, tổ dân phố trên địa bàn; Công văn số 2420/UBND-NV ngày 08/12/2017 về việc thực hiện Đề án sáp nhập, thành lập thôn, tổ dân phố trên địa bàn; Kế hoạch số 377/KH-UBND ngày 06/3/2018 về sáp nhập, thành lập thôn, khu phố trên địa bàn. Giao Phòng Nội vụ là cơ quan Thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu chính, thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết các vấn đề vướng mắc của các phường trong quá trình tổ chức thực hiện; tổ chức triển khai Kế hoạch sáp nhập thôn, khu phố để quán

triệt tình thần chỉ đạo của thị xã, hướng dẫn UBND các phường thực hiện quy trình trong việc sáp nhập thôn, khu phố.

2. Đối với Xã, Phường

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thị ủy, UBND thị xã; UBND các xã phường đã khẩn trương thực hiện đúng, đầy đủ các quy trình, các bước triển khai sáp nhập thôn, khu phố, cụ thể:

- Các phường thường xuyên tuyên truyền, quán triệt cho cán bộ, công chức, nhân dân nhận thức rõ đây là chủ trương đúng đắn của Đảng và nhà nước để tạo sự thống nhất, đồng thuận, tích cực xây dựng tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố ngày càng chất lượng, hiệu quả.

- 05/05 phường đã thành lập Ban Chỉ đạo sáp nhập thôn, khu phố, trong đó đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng Ban, đồng chí Chủ tịch UBND phường làm Phó ban, các thành viên Ban chỉ đạo bao gồm: các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy, các ngành đoàn thể, Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, khu phố, công chức Văn phòng - Thống kê, Địa chính - Xây dựng.

- 05/05 phường đã Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện sáp nhập, thành lập thôn, khu phố trên địa bàn. Kết quả như sau:

- + Phường Ngọc Trạo: Sáp nhập Khu phố 1, Khu phố Nguyễn Huệ vào Khu phố 2;

- + Phường Ba Đình: Sáp nhập Khu phố 1 vào Khu phố 3;

- + Phường Bắc Sơn: Sáp nhập Khu phố 7 vào Khu phố 6;

Sáp nhập Khu phố 11 vào Khu phố 10;

- + Phường Đông Sơn: Sáp nhập Thôn Đông Thôn vào Thôn Trung Sơn;

- + Phường Lam Sơn: Sáp nhập Khu phố 9 vào Khu phố 4;

II. KẾT QUẢ SÁP NHẬP THÀNH LẬP THÔN, KHU PHỐ MỚI:

Sáp nhập 13 thôn, tổ dân phố để thành lập 6 thôn, tổ dân phố mới tại 5 xã, phường thuộc thị xã Bim Sơn, cụ thể như sau:

1. Phường Bắc Sơn:

- Sáp nhập khu phố 7 (126 hộ, 544 nhân khẩu, diện tích 182,39 ha) và khu phố 6 (129 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 147,84 ha) để thành lập khu phố 6. Sau khi thành lập, khu phố 6 có 255 hộ, 1039 nhân khẩu, diện tích 330,23 ha.

- Sáp nhập khu phố 11 (126 hộ, 467 nhân khẩu, diện tích 83,67 ha) và khu phố 10 (168 hộ, 629 nhân khẩu, diện tích 138,80 ha) để thành lập khu phố 10. Sau khi thành lập, khu phố 10 có 294 hộ, 1096 nhân khẩu, diện tích 222,47 ha.

2. Phường Ngọc Trạo:

- Sáp nhập khu phố 1 (117 hộ, 469 nhân khẩu, diện tích 5 ha) và khu phố 2 (129 hộ, 497 nhân khẩu, diện tích 7,1 ha) và khu phố Nguyễn Huệ (156 hộ, 485 nhân khẩu, diện tích 9 ha) để thành lập khu phố 2. Sau khi thành lập, khu phố 2 có 402 hộ, 1451 nhân khẩu, diện tích 21,1 ha.

3. Phường Ba Đình:

- Sáp nhập khu phố 1 (133 hộ, 560 nhân khẩu, diện tích 7,3 ha) và khu phố 3 (275 hộ, 859 nhân khẩu, diện tích 12,14 ha) để thành lập khu phố 3. Sau khi thành lập, khu phố 3 có 408 hộ, 1419 nhân khẩu, diện tích 19,44 ha.

4. Phường Lam Sơn:

- Sáp nhập khu phố 4 (284 hộ, 969 nhân khẩu, diện tích 38,81 ha) và khu phố 9 (156 hộ, 661 nhân khẩu, diện tích 50,58 ha) để thành lập khu phố 4. Sau khi thành lập, khu phố 4 có 440 hộ, 1630 nhân khẩu, diện tích 89,39 ha.

5. Phường Đông Sơn:

- Sáp nhập xóm Trung Sơn (119 hộ, 457 nhân khẩu, diện tích 50,7 ha) và xóm Đông Thôn (156 hộ, 575 nhân khẩu, diện tích 57,52 ha) để thành lập khu phố Đông Thôn. Sau khi thành lập, khu phố Đông Thôn có 275 hộ, 1032 nhân khẩu, diện tích 108,22 ha. (Có biểu số liệu chi tiết kèm theo)

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Sau khi thành lập thôn, tổ dân phố mới, đề nghị HĐND Tỉnh có chính sách hỗ trợ kinh phí cho việc cấp đổi các giấy tờ liên quan, như: Giấy chứng nhận QSDĐ, sổ hộ khẩu, Thẻ căn cước công dân...

Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn báo cáo Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó CT UBND Thị xã;
- Lưu: VT, NV.



Bùi Huy Hùng

TỔNG HỢP

Số lượng thôn khu phố còn lại sau khi sát nhập thành lập thôn khu phố.

(Kèm theo Báo cáo số 122/BC-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2018

của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn)

TT	Xã phường, thôn, khu phố	Số hộ (hộ)	Số khẩu (người)	Diện tích (ha)	Khoảng cách đến khu dân cư của thôn, tổ dân phố khác gần nhất trong cùng xã		
					Liên cư	Không liên cư	
I	Phường Bắc Sơn (Toàn phường có 12 khu phố nhưng chỉ sát nhập 4 khu phố thành 2 khu phố, còn 8 khu phố giữ nguyên)						
1	Khu phố 1 (không sát nhập)	237	846	16,44	0,1-0,5 km	3- 5 km	
2	Khu phố 2 (không sát nhập)	139	501	33,3	0,1-0,5 km	3- 5 km	
3	Khu phố 3 (không sát nhập)	212	858	16,32	0,1-0,5 km	3- 5 km	
4	Khu phố 4 (không sát nhập)	356	1136	30,85	0,1-0,5 km	3- 5 km	
5	Khu phố 5 (không sát nhập)	375	1200	259,4	0,1-0,5 km	3- 5 km	
6	Khu phố 6	255	1039	330,23	0,1-0,5 km	3- 5 km	
7	Khu phố 8 (không sát nhập)	112	437	170,68	1 km	6 km	
8	Khu phố 9 (không sát nhập)	275	1095	50,69	0,1-0,5 km	3- 5 km	
9	Khu phố 10	294	1096	222,47	0,1-0,5 km	3- 5 km	
10	Khu phố 12 (không sát nhập)	62	228	527,27	2 km	8 km	
II	Phường Ngọc Trạo (Toàn phường có 10 khu phố nhưng chỉ sát nhập 3 khu phố thành 1 khu phố, còn 7 khu phố giữ nguyên)						
1	Khu phố 2	402	1451	21	0,1-0,3 km	2- 3 km	
2	Khu phố 3 (không sát nhập)	255	903	23,4	0,1-0,3 km	2- 3 km	
3	Khu phố 6 (không sát nhập)	297	1170	10,7	0,1-0,3 km	2- 3 km	
4	Khu phố 10 (không sát nhập)	262	860	8,6	0,1-0,3 km	2- 3 km	
5	Khu phố 11 (không sát nhập)	251	913	19,6	0,1-0,3 km	2- 3 km	
6	Khu phố 12 (không sát nhập)	266	1050	16,4	0,1-0,3 km	2- 3 km	
7	Khu phố 13 (không sát nhập)	253	911	60,4	0,1-0,3 km	2- 3 km	
8	Khu phố 14 (không sát nhập)	312	982	125,8	0,1-0,3 km	2- 3 km	
III	Phường Ba Đình (Toàn phường có 11 khu phố nhưng chỉ sát nhập 2 khu phố thành 1 khu phố, còn 9 khu phố giữ nguyên)						
1	Khu phố 2 (không sát nhập)	217	812	52,03	0,2 km	2- 5 km	
2	Khu phố 3	408	1419	19,44	0,2 km	2- 5 km	
3	Khu phố 4 (không sát nhập)	257	1066	46,09	0,2 km	2- 5 km	
4	Khu phố 5 (không sát nhập)	402	1711	45,19	0,2 km	2- 5 km	
5	Khu phố 6 (không sát nhập)	259	1077	20,59	0,2 km	2- 5 km	
6	Khu phố 7 (không sát nhập)	362	1051	117,53	0,2 km	2- 5 km	
7	Khu phố 8 (không sát nhập)	474	1485	87,87	1 km	2- 5 km	
8	Khu phố 9 (không sát nhập)	270	974	21,15	0,2 km	2- 5 km	
9	Khu phố 10 (không sát nhập)	95	303	436,53	4 km	6 km	
10	Khu phố 11 (không sát nhập)	291	937	27,83	0,2 km	2- 5 km	

Phường Lam Sơn (Toàn phường có 7 thôn khu phố nhưng chỉ sát nhập 2 khu phố thành 1 khu phố, còn 5 thôn khu phố giữ nguyên)							
IV							
1	Khu phố 1 (không sát nhập)	279	959	38,36	0,2 km	2-4 km	
2	Khu phố 2 (không sát nhập)	286	1055	70,88	0,2 km	2-4 km	
3	Khu phố 4	440	1630	89,386	0,2 km	2-4 km	
4	Khu phố 6 (không sát nhập)	495	1493	95,25	0,2 km	2-4 km	
5	Thôn Cổ Đàm (không sát nhập)	652	2539	130,02	0,2 km	2-4 km	
6	Thôn Nghĩa Môn (không sát nhập)	324	1168	66,22	0,2 km	2-4 km	
V	Phường Đông Sơn (Toàn phường có 9 thôn khu phố nhưng chỉ sát nhập 2 xóm thành 1 xóm, còn 7 thôn khu phố giữ nguyên)						
1	Khu phố 3 (không sát nhập)	286	1020	46,20	0,2 km	2-4 km	
2	Khu phố 5 (không sát nhập)	495	2027	40,07	0,2 km	2-4 km	
3	Khu phố 7 (không sát nhập)	398	1667	13,20	0,2 km	2-4 km	
4	Khu phố 8 (không sát nhập)	208	766	13,81	0,2 km	2-4 km	
5	Xóm Sơn Nam (không sát nhập)	230	851	42,50	0,2 km	2-4 km	
6	Xóm Đông Thôn	275	1032	108,22	0,2 km	2-4 km	
7	Xóm Sơn Tây (không sát nhập)	141	576	134,70	0,2 km	2-4 km	
8	Xóm Trường Sơn (không sát nhập)	405	1655	1.082,74	0,2 km	2-4 km	
	Tổng cộng	12564	45949	4789,45			